

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

PHẠM THỊ NHƯ PHONG*

Ngày nhận bài: 15/04/2017; ngày sửa chữa: 27/04/2016; ngày duyệt đăng: 05/05/2017.

Abstract: The article mentions theoretical issues of education quality assurance at high school and emphasizes significant of education reform at this level. Based on the above basis, the article analyses factors affecting quality assurance of education at high school objectively and subjectively. This analysis can be seen a foundation for managers to find out solutions to improve education quality at high school.

Keywords: Factors, quality assurance of education, high school.

1. Một số vấn đề chung về đảm bảo chất lượng giáo dục (CLGD) phổ thông

1.1. Vai trò của đảm bảo CLGD. CLGD là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng hàng đầu của nó đối với sự nghiệp phát triển đất nước nói chung, sự nghiệp phát triển giáo dục (GD) nói riêng. Mọi hoạt động GD được thực hiện đều hướng tới mục đích góp phần đảm bảo, nâng cao CLGD. Một nền GD ở bất kỳ quốc gia nào bao giờ cũng phải phấn đấu để trở thành một nền GD chất lượng cao. Mặc dù vậy, do tính chất phức tạp, đa dạng, nhiều chiều của vấn đề, hiểu đầy đủ về CLGD cũng như xác định quy trình, phương pháp, kĩ thuật đánh giá CLGD một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của xã hội, của GD trong một hoàn cảnh cụ thể không phải là điều đơn giản. Để đảm bảo chất lượng (ĐBCL) và hiệu quả GD-ĐT, các cơ sở GD và chương trình GD đều là các đối tượng cần được quản lí (QL) chất lượng. Để đánh giá chính xác kết quả GD có đạt được mục tiêu đề ra hay không, cần tiến hành kiểm soát chất lượng (quality control). Để kiểm soát chất lượng tốt, những năm gần đây xuất hiện khái niệm “ĐBCL” (quality assurance) - một cơ chế QL chất lượng tiến bộ hơn đang được nhiều nước sử dụng. Khác với kiểm soát chất lượng, ĐBCL là quá trình xảy ra trước và trong khi thực hiện. Mọi quan tâm của ĐBCL là phòng, chống những sai phạm xảy ra ngay từ bước đầu tiên. ĐBCL là công việc của các nhà QL nhằm liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng, bắt nguồn từ yêu cầu đổi mới yêu cầu của xã hội chất lượng của sản phẩm hay dịch vụ được đảm bảo bằng một hệ thống tại chỗ. Đảm bảo CLGD là nhiệm vụ cơ bản đầu tiên của các nhà trường, đây chính là điều kiện để các nhà trường tồn tại và phát triển.

1.2. Yêu cầu của đổi mới GD trung học phổ thông (THPT) hiện nay. Bối cảnh trong nước và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay đang tạo nên những cơ hội thuận lợi nhưng cũng là thách thức gay gắt trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH đất

nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đã nêu nhiệm vụ để thực hiện phát triển bền vững đất nước, GD-ĐT cần “đổi mới căn bản và toàn diện” GD, từ những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết; từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, phương pháp, cơ chế, chính sách; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình và bước đi phù hợp. GD-ĐT là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển nhằm tạo “chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD, đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. GD con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân”, “xây dựng nền GD mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, QL tốt; có cơ cấu và phương thức GD hợp lí, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”, “giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc” [1].

Có thể khẳng định GD phổ thông nói chung và GD THPT nói riêng có vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống GD quốc dân. GD THPT nhằm giúp học sinh (HS) củng cố và phát triển những kết quả của GD trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kĩ thuật và hướng nghiệp; là giai đoạn hoàn thiện GD cơ bản tạo điều kiện giúp HS phát huy năng lực cá nhân, chuẩn bị những kiến thức và kĩ năng cần thiết để tiếp tục học tập cao hơn ở bậc học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống; phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao CLGD toàn diện, chú trọng GD lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin

* Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Thái Bình

học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời; bảo đảm cho HS có trình độ THPT phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đảm bảo CLGD THPT

2.1. Các yếu tố chủ quan

2.1.1. Cán bộ quản lí (CBQL) nhà trường phổ thông.

Đối với trường học nói chung và trường THPT nói riêng, để thực hiện mục tiêu GD-ĐT, hiệu trưởng và đội ngũ CBQL nhà trường cần nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều hành các hoạt động của nhà trường ĐBCL và hiệu quả. Theo tác giả Thái Duy Tuyên, các phương tiện QL phương pháp dạy học (DH) chủ yếu bao gồm: Chế định GD-ĐT; bộ máy tổ chức và nhân lực DH; nguồn tài lực - vật lực DH, hệ thống thông tin và môi trường DH;... [2].

Theo Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ GD-ĐT, CBQL trường phổ thông bao gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn được hưởng phụ cấp chức vụ với hệ số từ 0,15 đến 0,25 tùy theo hạng trường. Trong đó, hiệu trưởng là người có vị trí quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong nhà trường, chịu trách nhiệm QL các hoạt động của một nhà trường THPT, lập kế hoạch GD, tổ chức thực hiện các kế hoạch GD, chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhà trường.

Do vậy, cần chọn người làm hiệu trưởng có đầy đủ phẩm chất, trình độ và năng lực QL điều hành một cách năng động, sáng tạo, hiệu quả để lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ GD-ĐT, đặc biệt là hoạt động DH. Với vai trò của người đứng đầu nhà trường, hiệu trưởng là nhân tố ảnh hưởng có tính quyết định thắng lợi mọi hoạt động trong nhà trường. Theo Đặng Quốc Bảo (2005), việc đào tạo hiệu trưởng trường THPT cần chú ý hơn về nghiệp vụ QL và trao cho họ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội nhiều hơn [3].

Ban Giám hiệu và các bộ phận có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ vận động tổ chức phong trào quần chúng cán bộ, giáo viên (GV), công nhân viên, HS trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết và đường lối của Đảng; các chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn về GD-ĐT được giao.

Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn có trách nhiệm QL, điều hành hoạt động của tổ với các nhiệm vụ: xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ, hướng dẫn xây dựng và QL kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch DH, phân phối chương trình và các hoạt động GD khác của nhà

trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định hiện hành khác; đề xuất khen thưởng, kỉ luật đối với GV; điều hành các cuộc sinh hoạt định kì và đột xuất của tổ [4].

Tác phong của CBQL tùy thuộc vào phẩm chất đạo đức, năng lực cá nhân và môi trường, điều kiện cụ thể được thể hiện qua các phương pháp và nghệ thuật ứng xử để thực hiện nhiệm vụ. CBQL cần có tác phong làm việc khoa học, "lời nói đi đôi với việc làm"; gần gũi quần chúng và vì quyền lợi của quần chúng, thuyết phục quần chúng và tin yêu quần chúng. Đạo đức, tác phong là chuẩn mực quan trọng đối với CBQL, đồng thời cũng là tiêu chí cơ bản để đánh giá CBQL.

CBQL trường phổ thông cần có năng lực vượt trội đồng nghiệp về phân tích tình hình, đề ra được kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp quy luật và là điểm tựa tinh thần của tập thể sư phạm, vì họ phải xử lí công việc hàng ngày trôi chảy, đảm bảo cho hoạt động của nhà trường nhịp nhàng, chất lượng, hiệu quả, không ngừng được cải thiện.

Tóm lại, CBQL GD là những công chức, viên chức có ảnh hưởng trực tiếp hoặc liên quan gián tiếp đến hoạt động QL GD, có chức trách QL nhằm điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, đặc biệt việc ĐBCL DH theo mục tiêu đã đề ra.

2.1.2. Đội ngũ GV. GV là người trực tiếp tổ chức hoạt động DH và chịu trách nhiệm chất lượng DH của mình. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ GV, đặc biệt là GV dạy giỏi sẽ có sức ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao chất lượng DH nói chung, trong các trường THPT nói riêng.

CBQL nhà trường cần thấy rõ vấn đề chất lượng GV là một trong những vấn đề cốt lõi của công tác ĐBCL học tập. Với vị trí, vai trò của GV luôn được coi là "thần tượng" cao đẹp trong tâm hồn HS, được HS tôn kính nhất, GV sẽ có ảnh hưởng tuyệt đối và trực tiếp đến chất lượng học tập của HS.

2.1.3. Học sinh. Năng lực tự học có ý nghĩa quyết định trong hoạt động học tập của HS. Song, tự học là học trong sự tương tác với bạn trong môi trường xã hội dưới sự hướng dẫn của người dạy. Năng lực tự học (nội lực) sẽ khó phát triển nếu thiếu sự hướng dẫn của GV và sự hợp tác của bạn học (ngoại lực). Nhưng tác động của người dạy và môi trường xã hội sẽ kém hiệu lực nếu không phát huy được năng lực tự học của người học.

Quá trình DH là sự tiến hành đồng thời của quá trình dạy và quá trình học. Vì vậy, chất lượng DH chịu ảnh hưởng rất lớn của quá trình học tập của HS, nghĩa là vai trò nhân tố HS vô cùng quan trọng trong ĐBCL DH của trường THPT.

2.1.4. *Tổ chuyên môn, bộ môn.* Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn (sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, tổ chức chuyên đề) của nhà trường cũng làm ảnh hưởng rất lớn (tốt hoặc không tốt) đến chất lượng DH, vì đây là hoạt động nhằm nâng cao tay nghề cho GV trong việc DH có chất lượng.

Tổ chuyên môn có một vai trò đặc biệt quan trọng, là cấp triển khai thực hiện các nội dung công việc do nhà trường giao thông qua cách thức tổ chức cho tổ thực hiện các hoạt động DH. Các hoạt động chuyên môn có tính tập thể cao như: xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ; xây dựng tiết dạy chuyên đề; xây dựng tham luận chuyên môn trong các hội nghị chuyên đề; làm đồ dùng DH, đề xuất các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của tổ,...

2.1.5. *Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.* Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ DH và các hoạt động khác của nhà trường cần được trang bị đầy đủ để GV và HS sử dụng, phát huy tác dụng trong DH, đặc biệt đối với việc đổi mới phương pháp DH và nâng cao chất lượng DH. Đây là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc ĐBCL DH trong các trường học nói chung, trường THPT nói riêng.

2.2. Các yếu tố khách quan

2.2.1. *Tình hình chính trị, KT-XH của đất nước.* Các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển GD-ĐT; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ GD-ĐT và các bộ ngành liên quan; của UBND cấp tỉnh, ... là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc nâng cao CLGD và tác động trực tiếp điều phối mọi hoạt động GD của các trường học.

Tình hình KT-XH của đất nước ảnh hưởng rất lớn đến mục đích học tập của HS, đặc biệt là đối với lứa tuổi HS THPT đang bước đầu định hướng nghề nghiệp tương lai.

2.2.2. *Xu thế đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam.* Giai đoạn hiện nay, ngành GD-ĐT đang thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện, đổi mới chương trình DH, thay sách giáo khoa, đổi mới hình thức tuyển sinh đại học và xét tốt nghiệp THPT. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đổi mới thì đội ngũ GV và QL cần phải thay đổi tư duy, tiếp cận đổi mới nhận thức, cùng chung sức xây dựng một nền GD tiến bộ và hiện đại.

2.2.3. *Sự QL của cấp trên.* Vai trò của Sở GD-ĐT về công tác QL, sự chỉ đạo hoạt động chuyên môn của nhà trường về hoạt động chuyên môn trên cơ sở các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước và các cấp QL khác về GD-ĐT nhằm ĐBCL DH. Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các hoạt động hàng năm phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

2.2.4. *Môi trường xã hội và sự gắn kết với nhà trường, gia đình.* ĐBCL DH cũng chịu ảnh hưởng nhiều của hoạt

động các ban đại diện phụ huynh HS. Sự gắn kết trách nhiệm giữa nhà trường với ban đại diện phụ huynh HS; giữa GV với phụ huynh HS là yếu tố rất quan trọng trong việc phối hợp giúp đỡ HS học tập đạt kết quả tốt.

Cộng đồng, môi trường xã hội nơi trường đóng sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng DH. Việc kết hợp ba môi trường GD giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội sẽ là nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

Tập quán, văn hóa địa phương, nhận thức người dân nơi nhà trường đóng cũng ảnh hưởng lớn đến chất lượng DH. Môi trường văn hóa tốt sẽ làm cho CLGD của nhà trường được nâng cao.

2.2.5. *Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội.* Các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên các cấp có vai trò quan trọng trong phối hợp hoạt động cho HS, tạo môi trường, không khí lành mạnh, giúp HS thoải mái sinh hoạt ngoại khóa hay sinh hoạt hè để các em thấy vui vẻ, tự tin trong học tập.

* * *

ĐBCL GD đòi hỏi sự đồng bộ của tất cả các yếu tố khách quan và chủ quan; vì vậy, ĐBCL GD cần được xem là trách nhiệm của tất cả mọi người, từ cấp độ QL cao nhất đến mọi ban ngành trong nhà trường, xã hội, trong đó nhân tố trực tiếp là GV và HS. Chất lượng GD được đảm bảo khi tất cả mọi người, mọi cấp tự nhận thức được tầm quan trọng của ĐBCL, đều mong muốn và có trách nhiệm để đạt được chất lượng cao hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học - truyền thống và đổi mới.* NXB Giáo dục.
- [3] Đặng Quốc Bảo (2005). *Quản lý nhà trường phổ thông trước nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục trong hoàn cảnh hiện nay.* Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội số 9; tr 27-31.
- [4] Bộ GD-ĐT (2011). *Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học* (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [5] Trần Quốc Toàn (chủ biên) - Đặng Ứng Vận - Đặng Bá Lâm - Trần Thị Bích Liễu (2012). *Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Nguyễn Phúc Châu (2010). *Quản lý nhà trường.* NXB Đại học Sư phạm.